

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- ✓ Tên công ty : Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
- ✓ Địa chỉ trụ sở : Số 193, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- ✓ Điện thoại : (84-4) 6287 6666
- ✓ Fax : (84-4) 6288 3333
- ✓ Email : quanhecodong@vimico.vn
- ✓ Vốn điều lệ : 2.000.000.000.000
- ✓ Mã chứng khoán : KSV

- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	933/NQ-VIMICO	23/4/2024	<p>1. Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2023 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị</p>

			<p>3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 2024; Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.</p> <p>4. Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2023.</p> <p>5. Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2023 và kế hoạch năm 2024.</p> <p>6. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.</p> <p>7. Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2024 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.</p> <p>8. Thông qua việc thực hiện Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode) giữa TKV và VIMICO.</p> <p>9. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.</p> <p>10. Thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025.</p> <p>11. Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.</p> <p>12. Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ sáu.</p> <p>13. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV gồm các Ông:

- Ông: Nguyễn Văn Hải - Trưởng ban QLV Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2020-2025;

- Ông: Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2020-2025; Tổng Giám đốc Tổng công ty;

- Ông: Đặng Đức Hưng - Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2020-2025;

- Ông: Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2020-2025; Phó Tổng giám đốc Tổng công ty;

- Ông Nguyễn Văn Thái - Thành viên HĐQT độc lập Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2020-2025 kể từ ngày 25/4/2023;

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHQDT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HQDT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Thái	Thành viên HĐQT độc lập	25/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	05/10/2015	66	100%	
2	Trịnh Văn Tuệ	Thành viên HĐQT-TGD	08/9/2016	66	100%	
3	Đặng Đức Hưng	Thành viên chuyên trách HĐQT	16/3/2018	66	100%	
4	Ngô Quốc Trung	Thành viên HĐQT	5/10/2015	66	100%	
5	Nguyễn Văn Thái	Thành viên HĐQT độc lập	25/4/2023	66	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

- Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2024 và triển khai kế hoạch SXKD năm 2025;

- Định kỳ họp HĐQT để đưa ra các Nghị quyết về các giải pháp điều hành hoạt động SXKD, đánh giá kết quả đã thực hiện để điều chỉnh kịp thời;

- Kiểm tra, giám sát việc điều hành SXKD bám sát mục tiêu kinh tế của Nghị quyết HĐQT, sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định của Tổng Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2024, cùng các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua;

- HĐQT cũng đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại đại hội các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;

- Điều hành thực hiện kế hoạch SXKD đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- HĐQT Tổng công ty đã kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện quy trình từ việc xây dựng Đề án kiện toàn chức danh lãnh đạo cấp cao của Tổng công ty theo đúng quy định.

- Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ và các Tổ thẩm định quá trình thực hiện dự án đầu tư để giúp HĐQT Tổng công ty trong công tác kiểm soát và thẩm định các nội dung công việc có liên quan trong quá trình quản lý dự án đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY/THÁNG	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 122/NQ-VIMICO	Ngày 16/01/2024	100%
2	Nghị quyết số 196/NQ-VIMICO	Ngày 25/01/2024	100%
3	Nghị quyết số 240/NQ-VIMICO	Ngày 29/01/2024	100%
4	Nghị quyết số 296/NQ-VIMICO	Ngày 05/2/2024	100%
5	Nghị quyết số 333/NQ-VIMICO	Ngày 15/2/2024	100%
6	Nghị quyết số 357/NQ-VIMICO	Ngày 19/2/2024	100%
7	Nghị quyết số 363/NQ-VIMICO	Ngày 20/2/2024	100%
8	Nghị quyết số 496/NQ-VIMICO	Ngày 06/3/2024	100%
9	Nghị quyết số 526/NQ-VIMICO	Ngày 08/3/2024	100%
10	Nghị quyết số 551/NQ-VIMICO	Ngày 12/3/2024	100%
11	Nghị quyết số 615/NQ-VIMICO	Ngày 19/3/2024	100%
12	Nghị quyết số 686/NQ-VIMICO	Ngày 22/3/2024	100%
13	Nghị quyết số 698/NQ-VIMICO	Ngày 25/3/2024	100%
14	Nghị quyết số 866/NQ-VIMICO	Ngày 15/4/2024	100%
15	Nghị quyết số 944/NQ-VIMICO	Ngày 24/4/2024	100%

16	Nghị quyết số 1003/NQ-VIMICO	Ngày 02/5/2024	100%
17	Nghị quyết số 1022/NQ-VIMICO	Ngày 03/5/2024	100%
18	Nghị quyết số 1027/NQ-VIMICO	Ngày 03/5/2024	100%
19	Nghị quyết số 1091/NQ-VIMICO	Ngày 09/5/2024	100%
20	Nghị quyết số 1155/NQ-VIMICO	Ngày 15/5/2024	100%
21	Nghị quyết số 1195/NQ-VIMICO	Ngày 17/5/2024	100%
22	Nghị quyết số 1257/NQ-VIMICO	Ngày 27/5/2024	100%
23	Nghị quyết số 1275/NQ-VIMICO	Ngày 28/5/2024	100%
24	Nghị quyết số 1278/NQ-VIMICO	Ngày 28/5/2024	100%
25	Nghị quyết số 1280/NQ-VIMICO	Ngày 28/5/2024	100%
26	Nghị quyết số 1304/NQ-VIMICO	Ngày 30/5/2024	100%
27	Nghị quyết số 1378/NQ-VIMICO	Ngày 05/6/2024	100%
28	Nghị quyết số 1399/NQ-VIMICO	Ngày 07/6/2024	100%
29	Nghị quyết số 1445/NQ-VIMICO	Ngày 13/6/2024	100%
30	Nghị quyết số 1550/NQ-VIMICO	Ngày 27/6/2024	100%
31	Nghị quyết số 1668/NQ-VIMICO	Ngày 12/7/2024	100%
32	Nghị quyết số 1708/NQ-VIMICO	Ngày 17/7/2024	100%
33	Nghị quyết số 1755/NQ-VIMICO	Ngày 23/7/2024	100%
34	Nghị quyết số 1818/NQ-VIMICO	Ngày 30/7/2024	100%
35	Nghị quyết số 1880/NQ-VIMICO	Ngày 02/8/2024	100%
36	Nghị quyết số 1889/NQ-VIMICO	Ngày 05/8/2024	100%
37	Nghị quyết số 1909/NQ-VIMICO	Ngày 07/8/2024	100%
38	Nghị quyết số 1960/NQ-VIMICO	Ngày 15/8/2024	100%
39	Nghị quyết số 2016/NQ-VIMICO	Ngày 21/8/2024	100%
40	Nghị quyết số 2061/NQ-VIMICO	Ngày 27/8/2024	100%
41	Nghị quyết số 2099/NQ-VIMICO	Ngày 30/8/2024	100%
42	Nghị quyết số 2178/NQ-VIMICO	Ngày 10/9/2024	100%
43	Nghị quyết số 2260/NQ-VIMICO	Ngày 20/9/2024	100%
44	Nghị quyết số 2366/NQ-VIMICO	Ngày 02/10/2024	100%
45	Nghị quyết số 2398/NQ-VIMICO	Ngày 08/10/2024	100%

46	Nghị quyết số 2458/NQ-VIMICO	Ngày 17/10/2024	100%
47	Nghị quyết số 2460/NQ-VIMICO	Ngày 17/10/2024	100%
48	Nghị quyết số 2465/NQ-VIMICO	Ngày 17/10/2024	100%
49	Nghị quyết số 2496/NQ-VIMICO	Ngày 23/10/2024	100%
50	Nghị quyết số 2551/NQ-VIMICO	Ngày 29/10/2024	100%
51	Nghị quyết số 2598/NQ-VIMICO	Ngày 04/11/2024	100%
52	Nghị quyết số 2618/NQ-VIMICO	Ngày 05/11/2024	100%
53	Nghị quyết số 2688/NQ-VIMICO	Ngày 14/11/2024	100%
54	Nghị quyết số 2766/NQ-VIMICO	Ngày 25/11/2024	100%
55	Nghị quyết số 2798/NQ-VIMICO	Ngày 28/11/2024	100%
56	Nghị quyết số 2808/NQ-VIMICO	Ngày 29/11/2024	100%
57	Nghị quyết số 2865/NQ-VIMICO	Ngày 04/12/2024	100%
58	Nghị quyết số 2867/NQ-VIMICO	Ngày 04/12/2024	100%
59	Nghị quyết số 2907/NQ-VIMICO	Ngày 06/12/2024	100%
60	Nghị quyết số 2916/NQ-VIMICO	Ngày 09/12/2024	100%
61	Nghị quyết số 2955/NQ-VIMICO	Ngày 11/12/2024	100%
62	Nghị quyết số 3030/NQ-VIMICO	Ngày 17/12/2024	100%
63	Nghị quyết số 3082/NQ-VIMICO	Ngày 23/12/2024	100%
64	Nghị quyết số 3116/NQ-VIMICO	Ngày 26/12/2024	100%
65	Nghị quyết số 3160/NQ-VIMICO	Ngày 30/12/2024	100%
66	Nghị quyết số 3203/NQ-VIMICO	Ngày 31/12/2024	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Lương Văn Lĩnh	Trưởng BKS	6/10/2015	Cử nhân kinh tế
2	Phạm Xuân Phong	Thành viên BKS	26/4/2017	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Nam Hưng	Thành viên BKS	25/3/2020	Kỹ sư cơ điện xây dựng

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lương Văn Lĩnh	11	100%	100%	
2	Phạm Xuân Phong	11	100%	100%	
3	Nguyễn Nam Hưng	11	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BGD điều hành và cổ đông.

- Năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ các hoạt động SXKD của đơn vị trực thuộc; tham gia cùng HĐQT thông qua các kế hoạch SXKD. Kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính trước khi công bố thông tin;

- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát nghiên cứu tài liệu và tham gia cơ bản các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị; họp giao ban liên tịch giữa HĐQT và Ban điều hành; họp giao ban Ban điều hành; họp giao ban văn phòng Tổng công ty; một số cuộc họp theo chuyên đề nghiệp vụ, qua đó các nghị quyết của HĐQT đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Tổng công ty ban hành.

- Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Tổng Giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT công ty và tài liệu khác liên quan.

- Tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty đều được gửi tới Ban Kiểm soát.

- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban Kiểm soát Công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định của Điều lệ Tổng công ty.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Tham gia vào việc lựa chọn và đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Chuẩn bị tài liệu báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (thẩm tra BCTC năm 2023, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024). Thực hiện kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty, kiểm soát báo cáo thực hiện đầu tư XDCB, công tác quyết toán vốn đầu tư dự án trọng điểm, hoạt động mua bán vật tư, tái cơ cấu doanh nghiệp, tiêu thụ.

- Xem xét việc ban hành hệ thống Quy chế, Quy định của Tổng Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ..).

- Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác, theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường đã thông qua.

- Các nội dung khác phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trịnh Văn Tuệ	28/12/1972	Kỹ sư điện khí hóa - cung cấp điện	16/3/2018
2	Lý Xuân Tuyên	18/02/1980	Thạc sỹ Kỹ thuật tuyển khoáng	05/11/2019
3	Đào Minh Sơn	01/8/1963	Kỹ sư máy mỏ	03/8/2015 đến 01/9/2024
4	Ngô Quốc Trung	07/3/1973	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Kinh tế	15/6/2018
5	Lê Tuấn Ngọc	26/8/1970	Thạc sỹ kinh tế QTKD	23/02/2021
6	Đặng Xuân Tuyên	19/8/1968	Thạc sỹ chuyên ngành Tuyển khoáng	07/6/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Văn Viên	13/01/1981	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	16/7/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát tham gia khóa học bồi dưỡng kiến thức, một số kỹ năng về quản lý, quản trị, quản lý vốn do TKV tổ chức.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định (năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

(Phụ lục 01 kèm theo).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

(Phụ lục 02 kèm theo).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

(Không có)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

(Không có)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

(Phụ lục 03 kèm theo)

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

(Không có)

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2024).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

(Phụ lục 04 kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.

(Phụ lục 05 kèm theo)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác.

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Hải

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán:

KSV

Tên Công ty:

Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Ngày chốt:

29/7/2024

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1		Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT						
1.1		Nguyễn Văn Sượt							
1.2		Lưu Thị Khiến							
1.3		Trần Văn Đức							
1.4		Nguyễn Thị Đợi							
1.5		Trần Tuyết Hòa							
1.6		Nguyễn Trần Thiên Long							
1.7		Nguyễn Tuấn Thành							
1.8		Nguyễn Văn Mạnh							
1.9		Nguyễn Thị Nguyệt							
1.10		Nguyễn Ngọc Hạnh							
1.11		Dương Thị Hà							
1.12		Nguyễn Thị Hưng							
1.13		Nguyễn Văn Nam							
1.14		Bùi Thị Xoan							
2		Nguyễn Văn Thái	Thành viên HĐQT độc lập						
2.1		Đỗ Thị Lan							
2.2		Nguyễn Thị Thu Hương							
2.3		Nguyễn Trung Thành							
2.4		Nguyễn Thị Giảng							
2.5		Nguyễn Thị Hồng Thơm							
2.6		Nguyễn Văn Nhu							
2.7		Nguyễn Văn Mỹ							
2.8		Nguyễn Văn Mỹ							

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2.9		Nguyễn Văn Nguyễn							
2.10		Nguyễn Văn Trọng							
2.11		Nguyễn Thị Soạn							
2.12		Nguyễn Thị Xoan							
2.13		Nguyễn Văn Biên							
2.14		Nguyễn Văn Chiến							
2.15		Lại Thị Thu Hà							
3		Đặng Đức Hưng	Thành viên HĐQT						
3.1		Đặng Đức Sâm							
3.2		Nguyễn Thị Chải							
3.3		Trần Văn Bé							
3.4		Vũ Thị Hải Nhân							
3.5		Trần Thị Hương Giang							
3.6		Đặng Trần Bình							
3.7		Đặng Văn Thủy							
3.8		Đặng Thị Hằng							
3.9		Nguyễn Trí Nhật							
3.10		Đặng Thị Hiền							
3.11		Nguyễn Đình Nguyễn							
3.12		Đặng Thị Vinh							
3.13		Trần Xuân Trường							
3.14		Đặng Văn Hiệu							
3.15		Đoàn Thị Thu							
4		Trịnh Văn Tuệ	Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc/Người đại diện theo pháp luật						
4.1		Trịnh Văn Bạch							
4.2		Vũ Thị Dư							
4.3		Nguyễn Hồng Bằng							
4.4		La Thị Rộng							

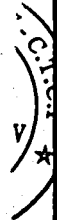
HO
KH
01

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4.5		Nguyễn Thị Kim Oanh							
4.6		Trịnh Thanh Tùng							
4.7		Trịnh Duy Bách							
4.8		Trịnh Văn Thành							
4.9		Đoàn Thị Sơn							
4.10		Trịnh Thị Khéo							
4.11		Nguyễn Văn Lân							
4.12		Trịnh Văn Tê							
4.13		Đoàn Thị Gọn							
4.14		Trịnh Văn Hoàn							
4.15		Vũ Hương Hồng							
4.16		Trịnh Thị Kính							
4.17		Đỗ Văn Sinh							
4.18		Trịnh Thị Huệ							
4.19		Bùi Văn Nghênh							
4.20		Trịnh Văn Tiến							
4.21		Lê Thị Tinh							
5		Ngô Quốc Trung	Thành viên HĐQT/Phó tổng giám đốc/Người được ủy quyền công bố thông tin						
5.1		Ngô Văn Pha							
5.2		Đỗ Thị Lợi							
5.3		Tạ Văn Định							
5.4		Ngô Thị Lan							
5.5		Tạ Mỹ Lệ							
5.6		Ngô Thùy Chi							
5.7		Ngô Hải Vũ							
5.8		Ngô Thị Hồng Loan							
5.9		Ngô Văn Bình							

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5.10		Đào Ngọc San							
5.11		Hoàng Thị Thu Trang							
6		Đặng Xuân Tuyên	Phó tổng giám đốc						
6.1		Đặng Xuân Dung							
6.2		Nguyễn Thị Bón							
6.3		Vũ Huy Cường							
6.4		Trần Thị Chút							
6.5		Vũ Thị Chinh							
6.6		Đặng Vũ Gia Bình							
6.7		Đặng Vũ Diệu Linh							
6.8		Đặng Xuân Dương							
6.9		Đặng Xuân Giang							
6.10		Đặng Xuân Hà							
6.11		Đặng Xuân Hiệp							
6.12		Đặng Xuân Lực							
6.13		Vũ Trung Kiên							
7		Lý Xuân Tuyên	Phó tổng giám đốc						
7.1		Lý Xuân Cường							
7.2		Nguyễn Thị Cậy							
7.3		Nguyễn Phú Phú							
7.4		Lê Thị Độc							
7.5		Nguyễn Thu Hà							
7.6		Lý Mai Linh							
7.7		Lý Bảo Châu							
7.8		Lý Minh Châu							
7.9		Lý Xuân Hùng							
7.10		Lại Thị Huyền							
7.11		Lý Thị Hương							
7.12		Hà Tiến Hải							
7.13		Lý Thị Xuyên							

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7.14		Nguyễn Mạnh Quyền							
7.15		Lý Xuân Tuyền							
7.16		Nguyễn Thị Biền							
7.17		Lý Xuân Tuyền							
7.18		Lý Thị Truyển							
7.19		Đoàn Văn Thuận							
8		Lê Tuấn Ngọc	Phó tổng giám đốc						
8.1		Lê Minh Cư							
8.2		Lưu Thị Khuyên							
8.3		Vũ Văn Phước							
8.4		Đỗ Thị Kim Quy							
8.5		Vũ Thị Thu Huyền							
8.6		Lê Hồng Anh							
8.7		Lê Tuấn Kỳ							
8.8		Nguyễn Thị Hồng							
8.9		Lê Tuấn Nghĩa							
8.10		Bùi Thị Liên							
8.11		Lê Tuấn Khởi							
8.12		Nguyễn Thị Sơn							
8.13		Lê Thị Hồng Thắm							
9		Lương Văn Lĩnh	Trưởng ban kiểm soát						
9.1		Lương Văn Tình							
9.2		Bùi Thị Hồng							
9.3		Nguyễn Văn Hạnh							
9.4		Đỗ Thu Cúc							
9.5		Nguyễn Thị Hồng Nhung							
9.6		Lương Tuấn Anh							
9.7		Lương Khánh Huyền							
9.8		Lương Thị Liễu							
9.9		Hoàng Văn Bé							

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bỏ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10		Phạm Xuân Phong	Thành viên Ban kiểm soát						
10.1		Phạm Như Phi							
10.2		Viên Thị Vũ							
10.3		Nguyễn Văn Khúc							
10.4		Phạm Thị Gái							
10.5		Nguyễn Thị Mai Hoa							
10.6		Phạm Thị Thùy An							
10.7		Phạm Thùy Linh							
10.8		Phạm Thị Thủy Nhuận							
10.9		Phạm Văn Lễ							
10.10		Phạm Thị Hương							
10.11		Phạm Văn Hiến							
10.12		Phạm Thị Hương							
10.13		Ngô Văn Nam							
10.14		Phạm Văn Cách							
10.15		Phạm Thị Thức							
11		Nguyễn Nam Hưng	Thành viên Ban kiểm soát						
11.1		Nguyễn Huy Cường							
11.2		Vũ Thị Dung							
11.3		Nguyễn Tất Thắng							
11.4		Phạm Thị Vinh							
11.5		Nguyễn Thị Thủy							
11.6		Nguyễn Thùy Tiên							
11.7		Nguyễn Vũ Huy Sơn							
11.8		Nguyễn Vũ Hồng Giang							
11.9		Trần Văn Cừ							
11.10		Nguyễn Huy Anh							
11.11		Nguyễn Thanh Hương							
12		Nguyễn Văn Viên	Kế toán trưởng						



STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
12.1		Nguyễn Văn Tuyên							
12.2		Vũ Thị Hiền							
12.3		Trương Văn Thư							
12.4		Nguyễn Thị Hòa							
12.5		Trương Thị Lệ							
12.6		Nguyễn Mai Trang							
12.7		Nguyễn Minh Đức							
12.8		Nguyễn Văn Kiên							
12.9		Phí Thị Bích							
12.10		Nguyễn Văn Cường							
12.11		Nguyễn Thị Hương							
13		Nguyễn Thị Phương Thảo	Người quản trị/ Thư ký Tổng công ty						
13.1		Nguyễn Xuân Mai							
13.2		Phạm Thị Phương							
13.3		Nguyễn Hữu Mạc							
13.4		Ngô Thị Chước							
13.5		Nguyễn Quốc Triệu							
13.6		Nguyễn Minh Nguyệt							
13.7		Nguyễn Quốc Hùng							
13.8		Nguyễn Quốc Anh							
13.9		Nguyễn Thúy Quỳnh							
		Cố đông lớn							
		Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam				5700100256	Cấp lần đầu ngày 12/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 21/10/2014.		

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH* , ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	57001 0025, 21/10/ 2014	Số 3 Dương Đình Nghệ, TP Hà Nội, Việt Nam	Năm 2024	Nghị quyết số 933/NQ-VIMICO của Đại hội đồng cổ đông ngày 23/4/2024	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2024 và Hợp đồng mua bán đồng tấm (đồng Cathode: 30.081,6521 tấn, giá trị trước VAT: 6.924.684.017.583đ	

**Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát,
Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.**

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQ T... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty CP Đồng Tà Phời	Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT	5300252991	Số 40, đường Võ Nguyên Giáp, phường Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai		Nghị quyết số 1550/NQ - VIMICO ngày 27/6/2024	Tính quặng đồng : KL 33,000 tấn; Giá trị tạm tính: 1.242.868.987. 108 đồng	HĐ 225/HĐMB- ĐTĐP- VIMICO
2	Công ty CP Đồng Tà Phời	Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT	5300252991	Số 40, đường Võ Nguyên Giáp, phường Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai		Nghị quyết số 3116/NQ - VIMICO ngày 26/12/2024	Tính quặng đồng 30,462 tấn giá trị tạm tính: 1.349.243.972. 387 đồng	HĐ 315/ĐTĐP- VIMICO/20 24

3	Công ty CP Gang thép Cao Bằng	Ông Ngô Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT	4800162247	Số 52, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Tháng 6/2024 đến 31/12/2024.	Nghị quyết số 1275/NQ - VIMICO ngày 28/5/2024	Tình trạng sắt: 30,000 tấn khô, Giá trị tạm tính : 82.126.260.000 đồng.	HĐ 99/VIMICO - CISCO/2024
4	Công ty CP Gang thép Cao Bằng	Ông Ngô Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT	4800162247	Số 52, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Tháng 7/2024 đến hết ngày 30/6/2025 hoặc sau khi hai bên tổ chức xong ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 - Tùy điều kiện nào đến sau.	Nghị quyết số 1550/NQ - VIMICO ngày 27/6/2024	Phôi thép; 220.000 tấn; Theo giá thị trường; Giá trị tạm tính 3.218.600.000.000 đ.	HĐ 138/VIMICO - CISCO/2024
5	Công ty CP Gang thép Cao Bằng	Ông Ngô Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT	4800162247	Số 52, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Dự kiến từ cuối tháng 7 đến hết 30/9/2024 hoặc sau khi hai bên tổ chức xong ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 - Tùy điều kiện nào đến sau.	Nghị quyết số 1708/NQ - VIMICO ngày 17/7/2024	Than cốc luyện kim; 20.000 tấn; theo giá thị trường 199.100.000.000 đ.	HĐ 151/VIMICO - CISCO/2024 và HĐ 159/VIMICO - CISCO/2024

6	Công ty CP Gang thép Cao Bằng	Ông Ngô Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT	4800162247	Số 52, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết 30/06/2025 hoặc đến khi CISCO tổ chức thành công Đại hội đồng có đóng thưởng niên năm 2025	Nghị quyết số 2260/NQ - VIMICO ngày 20/9/2024	Than cốc luyện kim; 100.000 tấn; Theo giá thị trường; Giá trị tạm tính 1.100.000.000.000 đ.	HĐ 187/VIMICO-CISCO/2024
7	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn				Nghị quyết số 1257/NQ - VIMICO ngày 27/05/2024	Đăng ký với TKV nhu cầu gia hạn Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu TKV và VINACOMIN	

Phụ lục 04

**Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ
(Báo cáo năm 2024)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Lý Xuân Tuyên	069C063409	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP	015080001078	CH A2605 Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	5.000	0,00250%	
2	Nguyễn Văn Hải	069C668966	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP	030068000611	Số 56 ngõ 117, đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội	0	0	

Phụ lục 5

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Lý Xuân Tuyên	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP	18.000	0,0090%	5.000	0,00250%	Đầu tư cá nhân
2	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP	10.000	0,0050%	0	0	Đầu tư cá nhân

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: năm 2024

STT		Câu hỏi	Phản trả lời
1		Mã chứng khoán	KSV
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	98%
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2) - 1: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 - 2: Theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	1
4	Thông tin chung	Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	1
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?	Có
6		Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020	Có
7		Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên	23/04/2024
8		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trên website doanh nghiệp	25/3/2024
9		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGDCK	25/3/2024
10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên với SGDCK	24/04/2024
11		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
12		Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
13		Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
14		Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
15		Công ty có báo cáo tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
16		Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược	Có
17	Đại hội đồng cổ đông (Trong kỳ báo cáo)	Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không)	Không
18		Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	
19		Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp	
20		Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGDCK	
21		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGDCK	
22		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	

23		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không)	
24		Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	0
25		Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	0
26		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị	5
27		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập	1
28		Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)	Không
29	Hội đồng quản trị	Số lượng cuộc họp HĐQT trong kỳ báo cáo	29
30		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)	Có
31		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	Kiểm toán nội bộ
32		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty	Có
33		Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Có
34		Số lượng TV BKS (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	3
35		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (Liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	0
36	Ban Kiểm soát	Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (Liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	2 (Ông Phạm Xuân Phong - Phó Ban KTNB Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam; Ông Nguyễn Nam Hưng - Trưởng phòng Cơ điện Tổng công ty Khoáng sản - TKV)
37		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	Không
38		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)	4
39		Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
40	Ủy ban kiểm toán	Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
41		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
42		Website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không)	Có
43	Vấn đề khác	Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không)	Có
44		Công ty có bị sở GDCK hoặc UBCKNN nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không (Có/Không)	Không
45		Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện)	Đã thực hiện

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: **KSV**

Ngày chốt danh sách sở hữu: 20/08/2024

STT	Tên cá nhân/ tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ % năm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn					
1	Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	X	X	5700100256	21/10/2010	196.117.900	98,06	
		3	4		6	7	8	9

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Quốc Trung